

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2025
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Y Nik Êban

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2024/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phương U, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Phương U trình bày:*

Bà U và ông Nguyễn Đức L có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2022 tại UBND thị trấn Ea Knốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bắt

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Ông L có hành vi đánh đập bà U và không tu chí làm ăn mà thường xuyên bài bạc, cá độ. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, bà U yêu cầu Toà án giải quyết cho bà U được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

Về con chung: Không có nên bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông Nguyễn Đức L vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Nguyễn Phương U được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Phương U khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Đức L là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng ông L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức L.

Bà Nguyễn Phương U có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Phương U.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Đức L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2022 tại UBND thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của bà U, cũng như qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Ông L có hành vi đánh đập bà U, không tu chí làm ăn mà thường xuyên bài bạc, cá độ. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà U về đoàn tụ cùng ông L nhưng không thành, bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Đức L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Phương U và ông Nguyễn Đức L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho bà Nguyễn Phương U được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Phương U phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phương U.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Phương U được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

- Về con chung: Không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Phương U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0004995 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND thị trấn Ea Knốp, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh